

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 78/2024/HS - ST

Ngày: 24/9/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 04/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST - HS ngày 11/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M, sinh năm 1992 tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị H; vợ: Trần Thị Thu H1 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 23/11/2016, bị TAND huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong bản án ngày 26/01/2019. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

2. Nguyễn Chi P, sinh năm 1984 tại xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định nay là thôn L, xã M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Đ; vợ: Vũ Thị H2 và 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 07/11/2019, bị TAND thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong bản án ngày 11/3/2021. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2024, chuyển tạm

giám từ ngày 06/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/6/2024, do không có phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo Lê Văn M gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Chi P nói: *“Chiều anh sang đón em để đi có việc”*. P hiểu ý M rủ P cùng đi mua ma túy Heroine về sử dụng nên P đồng ý. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 18H2-41xx đến nơi M ở chờ M đi mua Heroine. Khi cả hai đi đến khu đô thị mới thuộc xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam thì M bảo P xuống xe đứng đợi. M một mình điều khiển xe mô tô BKS 18H2-41xx đi đến thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định để tìm mua Heroine. Đến nơi, M gặp và mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, M cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe về chỗ P đang đứng. Khi thấy M quay lại thì P biết M đã mua được Heroine nên P đi bộ cùng với M tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả hai đang đi bộ tại đoạn đường nhựa thuộc thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã V yêu cầu kiểm tra. M tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, M đang cầm trong lòng bàn tay trái. M và P đều khai nhận đó là gói Heroine, cả hai vừa mua được, cất giữ với mục đích để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, đưa Lê Văn M, Nguyễn Chi P về trụ sở UBND xã V lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn M và Nguyễn Chi P nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 27/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, giám định chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT1 có phải là chất ma túy không? loại chất ma túy gì, khối lượng bao nhiêu? Tại Bản kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,216 g (Không thấy hai trăm mười sáu gam) loại Heroine (Heroin)”*.

Tại Cáo trạng số 75/CT - VKS - MT ngày 04/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn M, Nguyễn Chi P về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;

Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chi P. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chi P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chi P từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại di động lắp trong các máy điện thoại.

Tại phiên tòa, các bị cáo M, P đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Vào chiều ngày 27/6/2024; mặc dù biết bị cáo Lê Văn M rủ đi mua ma túy Heroine về sử dụng nhưng bị cáo Nguyễn Chi P vẫn đồng ý điều khiển xe mô tô BKS 18H2-41xx chở bị cáo M, sau đó giao xe cho bị cáo M đi mua Heroine về để cùng nhau sử dụng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bị cáo M mua được Heroine thì cả hai đi bộ tìm nơi sử dụng, Trên đường đi cả hai đã bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang M đang tàng trữ trái phép 0,216 gam ma túy Heroine.

Hành vi này của các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chi P đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo M là người khởi xướng, rủ P đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng và trực tiếp dùng tiền của M mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Đối với P là người trực tiếp điều khiển xe mô tô của mình

chở M đi mua ma túy và cho M mượn xe mô tô để đi mua ma túy về cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nay lại phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét cũng đánh giá vai trò đồng phạm, nhân thân, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tại các biên bản xác M tài sản đã xác định các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5310 là tài sản của Lê Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là tài sản của Nguyễn Chi P. Quá trình điều tra xác định, M và P đã sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để liên lạc trao đổi, rủ nhau đi mua ma túy do vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với các sim điện thoại lắp bên trong 02 chiếc điện thoại trên do không còn giá trị sử dụng và các bị cáo từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

* Về xử lý tài sản tạm giữ: Đối với 01 xe mô tô BKS 18H2-41xx, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Anh T - sinh năm 1986, trú tại thôn Q, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; là em gái ruột của P. Ngày 27/6/2024, chị T không biết việc P và M sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định, làm rõ nguồn gốc số Heroine và đối tượng bán Heroine cho bị cáo M để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chi P.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chi P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. - Xử phạt bị cáo Lê Văn M **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 27/6/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chi P **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 27/6/2024).

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 483/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu đen trắng nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ các sim điện thoại lắp trong các máy điện thoại di động.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Chi P; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND V, huyện B;
- UBND xã M, thành phố N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)